

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2017/HSST
Ngày 10 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đức Minh;

Ông Lưu Ngọc Khoa;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Thanh Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuy Đức, tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2017/HSST ngày 25/7/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D; sinh năm: 1998; Tại: Vĩnh Phúc; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn S, xã Đ B S, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 8/12; Con ông Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1975) và con bà Trần Thị Q (sinh năm: 1977); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn áp dụng: bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2017 đến ngày 09/6/2017 được thay thế bằng biện pháp cho bảo lãnh; bị cáo hiện tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Tạ Văn H, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn S, xã Đ B S, huyện Tuy Đức, Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Từ Công K, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ B S, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ B S, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 29 tháng 5 năm 2017, Nguyễn Văn D đi làm rẫy về ngang qua nhà anh H thuộc thôn 6, xã Đ B S, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông thấy nhà anh H khóa cửa ngoài không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. D đi xung quanh nhà thấy vách tường gỗ khu vực bếp có 03 tấm ván thưng bị mục nên dùng tay kéo ra rồi chui vào nhà. D lục tìm trong 02 chiếc vali nhưng không thấy tài sản nào có giá trị. D tiếp tục lục soát quần áo treo ở góc phòng ngủ thì phát hiện có 01 xấp tiền Việt Nam bỏ trong chiếc quần cộc, D lấy trộm sau đó mở chốt cửa nhà bếp để ra khỏi nhà. D điều khiển xe máy chạy đến cửa hàng điện thoại di động “Phương Thịnh” của anh Từ Công K tại thôn 3, xã Đ B S, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông dùng tiền trộm cắp được của anh H mua 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6; 01 thẻ sim số Viettel và các phụ kiện khác đi kèm điện thoại với số tiền 6.600.000 đồng (*sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*). Số tiền 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) còn lại, D mang về nhà cất dấu. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, anh H đi làm về phát hiện mất số tiền 8.600.000 đồng (*tám triệu sáu trăm nghìn đồng*) đã làm đơn trình báo Công an huyện Tuy Đức. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tiến hành điều tra xử lý hành vi của Nguyễn Văn D theo quy định pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông đã thu giữ của Nguyễn Văn D 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu màu vàng, 01 cục sạc dự phòng màu trắng, 01 thẻ sim Viettel, 01 ốp lưng điện thoại Iphone 6 màu xanh da trời và số tiền 2.000.000 đồng; thu giữ của anh Từ Công K số tiền 6.600.000. Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả lại cho anh H số tiền 8.600.000 đồng, trả lại cho anh K chiếc điện thoại, thẻ sim số và các phụ kiện khác đã thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn D đã tác động gia đình bồi thường số tiền 8.600.000 đồng cho anh Tạ Văn H. Anh H không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại cáo trạng số: 26/CTr – VKS ngày 24/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 – Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D thừa nhận thực hiện những hành vi như nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lợi dụng sự vắng mặt của người bị hại Tạ Văn H, bị cáo Nguyễn Văn D đã lén lút cạy ván vào nhà anh H để trộm cắp số tiền 8.600.000 đồng để tiêu xài cá nhân, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 – Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự: Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, 01 cục sạc dự phòng màu trắng, 01 thẻ sim Viettel, 01 ốp lưng điện thoại Iphone 6 màu xanh da trời cho anh Từ Công K và số tiền 8.600.000 đồng cho anh Tạ Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Chấp nhận việc bị cáo tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền 8.600.000 đồng cho người bị hại anh Tạ Văn H.

Phần tranh luận bị cáo Nguyễn Văn D thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn không yêu cầu bồi thường thêm và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng, quá trình điều tra, truy tố và xét xử không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Như vậy, do ý thức coi thường pháp luật muốn có tiền tiêu xài cá nhân không bằng sức lao động của mình nên vào 29 tháng 5 năm 2017 tại thôn S, xã Đ B S, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông bị cáo Nguyễn Văn D đã có hành vi lén lút cạy ván nhà anh Tạ Văn H để trộm cắp số tiền 8.600.000 đồng sau đó sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

“Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự quy định:

1- Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền 8.600.000 đồng cho người bị hại; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Để đảm bảo việc giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật cũng như tạo cơ hội cho bị cáo tự sửa chữa lỗi lầm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và mục đích của hình phạt là giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm, do bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng vì vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách phù hợp, giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách là đảm bảo được mục đích, tính chất của hình phạt.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn D 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, 01 cục sạc dự phòng màu trắng, 01 thẻ sim Viettel, 01 ốp lưng điện thoại Iphone 6 màu xanh da trời và số tiền 2.000.000 đồng; thu giữ của anh Từ Công K số tiền 6.600.000. Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp vì vậy không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn D đã tác động gia đình là ông Nguyễn Văn Đ (bố của bị cáo) bồi thường toàn bộ số tiền 8.600.000 đồng cho người bị hại Tạ Văn H, anh H đã nhận đủ và có đơn không yêu cầu bồi thường thêm; anh Từ Công K đã nhận lại đủ tài sản và có đơn không yêu cầu bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

Đối với hành vi bán 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, 01 cục sạc dự phòng màu trắng, 01 thẻ sim Viettel, 01 ốp lưng điện thoại Iphone 6 màu xanh da trời của anh Từ Công K cho bị cáo Duẩn với số tiền 6.600.000 đồng. Quá trình điều tra làm rõ khi bán tài sản trên cho bị cáo D và nhận số tiền

6.600.000 đồng anh K không biết tài sản do D phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/08/2017.

Giao bị cáo cho UBND xã Đ B S, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông phối hợp cùng gia đình quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 – BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14. Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo Nguyễn Văn D được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án .

Người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại chính quyền địa phương và nơi cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Những người có QLVN liên quan;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Tiến Thọ